

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số 1951/SNN&PTNT-TT

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 7 năm 2017

V/v báo cáo trả lời chất vấn tại Kỳ họp  
thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 458/CV-HĐND, ngày 29/6/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII: “Hiện nay công tác quản lý chất lượng các loại giống, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, quản lý chất cấm trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế. Trên thị trường xuất hiện nhiều loại giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng, có nơi chất cấm được bày bán công khai làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng nông sản và sức khỏe người dân. Đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT cho biết thực trạng; đồng thời làm rõ những hạn chế, yếu kém; nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về các nội dung trên ở tỉnh ta trong thời gian tới”.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đối với tỉnh Thanh Hóa thì nông nghiệp, nông dân, nông thôn lại càng có vị trí quan trọng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã xác định phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới là nền tảng, đồng thời cũng xác định Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới là một trong năm Chương trình trọng tâm của tỉnh.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cùng với sự phối hợp tích cực của các ngành, địa phương, sự nỗ lực phấn đấu của toàn Ngành Nông nghiệp, các doanh nghiệp và bà con nông dân nên chúng ta đã đạt được những kết quả toàn diện, nổi bật trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đã chuyển đổi được gần 18.000 ha đất trồng lúa, mía kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị cao hơn; tích tụ đất đai, phát triển sản xuất theo quy mô lớn được đẩy mạnh; các hình thức tổ chức sản xuất được đổi mới và phát triển, các mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả cao được xây dựng và nhân rộng; công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được tăng cường, toàn tỉnh có 583 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có 9 doanh nghiệp vừa được trao Giấy chứng nhận đầu tư các dự án với tổng mức đầu tư gần 12.000 tỷ đồng; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo, tập trung phát triển rừng gỗ lớn, phục tráng rừng luồng; khai thác thủy sản phát triển mở rộng đánh bắt xa bờ; hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng được quan tâm đầu tư, nâng cấp; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Sáu tháng đầu năm 2017, giá trị sản xuất

nông, lâm, thủy sản ước đạt trên 15.000 tỷ đồng, tăng 3,48% so với cùng kỳ; tất cả các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp đều tăng; trong đó năng suất lúa đạt 65 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vẫn dựa trên quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ là chính, năng suất lao động và hiệu quả còn thấp. Ngoài những tác động của điều kiện khí hậu, thời tiết, thị trường, quy mô sản xuất, biện pháp canh tác,... thì chất lượng đầu vào của vật tư nông nghiệp là một trong những yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp của người nông dân. Trên cơ sở trách nhiệm được phân công, phân cấp, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo về công tác quản lý chất lượng các loại vật tư nông nghiệp và chất cấm trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

## **I. Thực trạng về nhu cầu sử dụng, sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý nhà nước đối với vật tư nông nghiệp**

### **1. Nhu cầu sử dụng và tình hình sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp**

#### **1.1. Giống cây trồng**

Mỗi năm toàn tỉnh sử dụng khoảng 11.000 tấn giống lúa, trong đó khoảng 4.500 tấn giống lúa lai, 6.500 tấn giống lúa thuần; gần 1.000 tấn giống ngô, 2.000 tấn giống lạc, 300 tấn giống đậu tương, còn lại các giống cây trồng khác như rau, đậu, khoai tây, ....

Toàn tỉnh có 218 đơn vị, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp, trong đó có 21 công ty, đơn vị đã và đang trực tiếp sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp trên địa bàn với lượng giống đáp ứng khoảng 90% nhu cầu; còn lại hộ nông dân chủ động tự đẻ và trao đổi khoảng 10%.

#### **1.2. Phân bón**

Hàng năm trên địa bàn tỉnh sử dụng khoảng gần 400.000 tấn phân bón các loại, trong đó: trên 280.000 tấn phân bón vô cơ (đạm urê, kali, NPK các loại) và gần 120.000 tấn phân bón hữu cơ các loại. Lượng phân bón do các doanh nghiệp trong tỉnh hàng năm sản xuất ra khoảng 210.000 tấn, đáp ứng khoảng 52,5% nhu cầu sử dụng phân bón trong tỉnh; số còn lại là phân bón được sản xuất trong nước và nhập khẩu đưa vào tiêu thụ trên địa bàn tỉnh.

Trong sản xuất: trên địa bàn tỉnh có 27 doanh nghiệp sản xuất phân bón, trong đó có 21 doanh nghiệp sản xuất phân bón vô cơ, 6 doanh nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ; hiện có 16 doanh nghiệp đã được cấp giấy phép (13 doanh nghiệp sản xuất phân bón vô cơ và 3 doanh nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ), trong đó có 1 doanh nghiệp sản xuất phân bón vô cơ bị thu hồi giấy phép (do vị trí sản xuất ảnh hưởng môi sinh, môi trường); còn lại 11 doanh nghiệp đang trong quá trình hoàn thiện các điều kiện theo quy định để đề nghị Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp giấy phép sản xuất phân bón (8 doanh nghiệp sản xuất phân bón vô cơ và 3 doanh nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ). Trong kinh doanh: hiện có 526 cơ sở (tổ chức và cá nhân), kinh doanh phân bón, trong đó 64 doanh nghiệp kinh doanh; 462 hộ kinh doanh, đại lý phân bón các loại.

### **1.3. Thức ăn chăn nuôi**

Nhu cầu thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh khoảng 1,4-1,5 triệu tấn/năm. Trong đó, thức ăn công nghiệp chiếm khoảng 500 nghìn tấn, chủ yếu là thức ăn cho lợn và gia cầm.

Trong sản xuất: hiện có 8 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp, hàng năm sản xuất ổn định khoảng 125 nghìn tấn, chiếm khoảng 25% thị phần thức ăn chăn nuôi công nghiệp; còn lại 75% thị phần thức ăn chăn nuôi công nghiệp là do các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của các tỉnh ngoài cung cấp (hiện nay có trên 70 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp ngoài tỉnh cung ứng thức ăn chăn nuôi vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa, khối lượng tiêu thụ hàng năm khoảng trên 300 nghìn tấn). Trong kinh doanh: hiện có 1.120 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi.

### **1.4. Thuốc bảo vệ thực vật (BVTV)**

Hàng năm, toàn tỉnh sử dụng bình quân khoảng 210 tấn thuốc BVTV; trong đó: thuốc trừ sâu 70 tấn, thuốc trừ bệnh 60 tấn, thuốc trừ cỏ 75 tấn, các loại thuốc khác 5 tấn. Vụ Chiêm Xuân 2016-2017 chỉ sử dụng khoảng 45 tấn, trong đó: thuốc trừ cỏ 40 tấn, thuốc trừ sâu bệnh 5 tấn. Trên địa bàn tỉnh có 06 doanh nghiệp kinh doanh và 724 cơ sở bán lẻ thuốc BVTV đã được thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV.

## **2. Công tác quản lý nhà nước đối với vật tư nông nghiệp**

### **2.1. Công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND các huyện và các đơn vị thông tin truyền thông thực hiện tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật giúp nâng cao nhận thức, ý thức của các đối tượng tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp để người dân có thông tin cần thiết cho việc lựa chọn và sử dụng các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

Cụ thể, 6 tháng đầu năm 2017 đã tổ chức 68 cuộc hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn cho 4.173 lượt người tham gia; phát hành được 260 phóng sự, bản tin trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và các đài truyền thanh cấp huyện; 18 tin, bài trên báo viết, in phát 13.000 bộ tờ rơi, tờ bướm; in và treo 27 băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền các hoạt động liên quan đến quản lý vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm; công khai 20 cơ sở vi phạm về chất lượng vật tư nông nghiệp trên trang Website của Sở Nông nghiệp và PTNT.

### **2.2. Công tác tham mưu**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 4 văn bản các loại: Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 16/03/2017 về Năm cao điểm hành động quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 về ban hành Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh ATTP trong lĩnh vực Nông nghiệp năm 2017; Quyết định số 2096/QĐ-UBND, Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 16/06/2017 về việc Công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và Sở Nông nghiệp và PTNT.

Đồng thời, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 33 văn bản các loại chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp.

### **2.3. Công tác phối hợp quản lý vật tư nông nghiệp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với các ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Ngay từ đầu vụ Chiêm Xuân 2016-2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch, phương án sản xuất, ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý vật tư nông nghiệp đúng quy định. Phân công cụ thể Lãnh đạo Sở chỉ đạo công tác phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các địa phương triển khai các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất kịp thời và hiệu quả.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Sở Công thương tổ chức giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp tại các huyện Quảng Xương, Hậu Lộc, Nông Cống và thành phố Thanh Hóa. Qua đó huy động được cộng đồng và cả hệ thống chính trị cùng tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và phổ biến, làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành theo Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc Ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về VTNN và ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 179/KH-BCĐ ngày 23/11/2016 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, Sở Nông nghiệp đã cùng với Sở Công thương và Công an tỉnh tham gia kiểm tra mặt hàng phân bón; qua đó đấu tranh với các hành vi sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng, thực hiện việc quản lý các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn.

### **2.4. Công tác hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật**

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật. Cụ thể: tổ chức tập huấn được 200 lớp cho 10.000 lượt cán bộ khuyến nông cơ sở, chủ trang trại và nông dân; trình diễn 20 mô hình với 3.000 hộ hưởng lợi, trong đó có 1.050 hộ hưởng lợi trực tiếp; 1.950 hộ khác được hưởng lợi qua tư vấn tập huấn, hội thảo. Tổ chức 08 hội nghị tập huấn, phổ biến Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật và các văn bản có liên quan cho 400 lượt người tham dự tại các địa phương. Tập huấn cho 12.500 lượt người về kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV tại 15 huyện; phát hành 1.500 bộ tài liệu, 17.000 tờ rơi về quản lý và sử dụng thuốc BVTV vật an toàn hiệu quả.

### **2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm**

- **Sở Nông nghiệp và PTNT:** trong 6 tháng đầu năm 2017, đã tổ chức 10 cuộc thanh tra chất lượng vật tư nông nghiệp tại 224 lượt cơ sở; phát hiện 20 lượt cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 71.480.000 đồng. Cụ thể:

+ *Về giống cây trồng:* thực hiện 01 cuộc thanh tra liên ngành về kinh doanh và chất lượng giống cây trồng vụ Chiêm Xuân 2016-2017. Kiểm tra 28 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh; lấy 51 mẫu giống cây trồng để phân tích chất lượng; trong đó có 04 mẫu giống cây trồng vi phạm chất lượng (tỷ lệ vi phạm chiếm 7,8%); lỗi vi phạm chủ yếu về chất lượng là tỷ lệ hạt cỏ dại vượt mức quy định.

+ *Về phân bón hữu cơ và phân bón khác*: thực hiện 01 cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành về sản xuất, kinh doanh và chất lượng phân bón hữu cơ và phân bón khác trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra 07 cơ sở sản xuất kinh doanh phân bón; lấy 07 mẫu phân bón để phân tích chất lượng; kết quả có 01 mẫu vi phạm về chất lượng; lỗi vi phạm là hàm lượng hữu cơ không đạt so với tiêu chuẩn công bố.

+ *Về thuốc bảo vệ thực vật*: thực hiện 03 cuộc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật. Kiểm tra 79 tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; qua kiểm tra phát hiện 02 hộ kinh doanh có vi phạm về điều kiện kinh doanh; buộc thu hồi trả lại đơn vị sản xuất 3,43 kg thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng.

+ *Kiểm tra việc sử dụng chất cấm tại các cơ sở chăn nuôi*: thực hiện 01 cuộc thanh tra liên ngành về chất cấm trong chăn nuôi. Kết quả đã kiểm tra 20 trang trại, hộ chăn nuôi; lấy 30 mẫu nước tiểu để thử nhanh tại chỗ chất cấm Salbutamol. Qua kiểm tra không phát hiện có chất cấm trong chăn nuôi; không còn tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi từ tháng 4 năm 2016 đến nay.

+ *Kiểm tra chất cấm và chất lượng thức ăn chăn nuôi tại các cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi*: thực hiện 01 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 38 cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, lấy 72 mẫu phân tích chất lượng; trong đó, tách gửi 40 mẫu phân tích thêm chỉ tiêu Lysine, chất cấm Salbutamol, Cysteamine và chất Vàng ô. Kết quả, không phát hiện có mẫu vi phạm chất cấm; có 11 mẫu thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng (tỷ lệ mẫu vi phạm chất lượng chiếm 15,2%).

+ *Kiểm tra chất cấm và chất lượng thức ăn thủy sản tại các cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản*: thực hiện 01 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong kinh doanh thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý chất cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản. Kiểm tra tại 07 hộ kinh doanh thức ăn thủy sản; lấy 13 mẫu để phân tích chất lượng; không có mẫu vi phạm về chất cấm; có 01 mẫu vi phạm về chất lượng, tỷ lệ mẫu vi phạm chiếm 7%.

+ *Thuốc thú y*: thực hiện 02 cuộc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về kinh doanh thuốc thú y trên địa bàn 21 huyện, thị. Kiểm tra 45 tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc thú y; qua kiểm tra phát hiện 03 hộ kinh doanh vi phạm về điều kiện kinh doanh.

- **Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm tại các huyện**: Theo báo cáo của các huyện, trong 6 tháng đầu năm, có 21 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thanh tra, kiểm tra về vật tư nông nghiệp; vẫn còn 06 huyện chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra về chất lượng vật tư nông nghiệp là: Quan Sơn, Quan Hóa, Tĩnh Gia, Mường Lát, Hà Trung và Như Xuân; đã có 27 cuộc kiểm tra tại 788 cơ sở kinh doanh (không có huyện nào lấy mẫu phân tích chất lượng vật tư nông nghiệp). Qua kiểm tra phát hiện 102 cơ sở kinh doanh có vi phạm; phạt tiền nộp ngân sách nhà nước 282.700.000 đồng.

- **Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về phân bón vô cơ của Chi cục Quản lý thị trường (Sở Công thương)**: Theo báo cáo của Chi cục Quản lý thị trường, trong 6 tháng đầu năm 2017 đã tổ chức thanh tra kiểm tra 178 vụ đối với phân bón vô cơ tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; xử lý 131 vụ vi phạm, xử phạt vi

phạm với tổng số tiền 670.500.000 đồng. Các lỗi vi phạm là: phân bón giả 04 vụ, phân bón kém chất lượng 02 vụ, phân bón quá hạn sử dụng 01 vụ, cơ sở sản xuất phân bón không có giấy phép 01 vụ và các vi phạm khác 123 vụ. Tịch thu tiêu hủy 700 kg phân bón hết hạn sử dụng; 38 chai phân bón lá sinh học giả chất lượng; 10.850 kg phân bón không có giá trị sử dụng, công dụng; buộc tái chế 29.000 kg phân bón không đảm bảo chất lượng.

## **2.6. Đánh giá về những kết quả đạt được về công tác quản lý nhà nước đối với vật tư nông nghiệp**

Xác định vật tư nông nghiệp là nguyên liệu đầu vào quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các đoàn thể, doanh nghiệp và các địa phương thực hiện nhiều giải pháp về quản lý, hướng dẫn sử dụng và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu cả về số lượng và chất lượng sử dụng vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất phát triển.

Việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các loại vật tư nông nghiệp có chất lượng tốt đã góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nhất là làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, thúc đẩy chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với bao tiêu sản phẩm và an toàn thực phẩm, nâng cao đời sống nhân dân và góp phần vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Kết quả đó được thể hiện điển hình trong vụ Chiêm Xuân 2016-2017, năng suất đạt 65,0 tạ/ha (cao nhất từ trước đến nay), tăng 2,0 tạ/ha so với KH và 0,6 tạ so với CK; năng suất ngô đạt 45,1 tạ/ha, tăng 1,6 tạ/ha so với KH và 1,2 tạ so với CK.

Đặc biệt, vụ Chiêm Xuân năm 2016-2017: do bố trí cơ cấu giống, lịch thời vụ phù hợp, công tác quản lý, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh tốt, việc thực hiện sử dụng thuốc BVTV theo "4 đúng" được triển khai tại nhiều địa phương nên đã hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu bệnh, bảo vệ ký sinh và thiên địch, nhằm khống chế các loại sinh vật gây hại; vì vậy lượng thuốc BVTV, chỉ sử dụng khoảng 45 tấn (trong đó thuốc trừ cỏ 40 tấn; thuốc trừ sâu bệnh 5 tấn). Ước tính chi phí mua thuốc BVTV vụ Chiêm Xuân 2017 đã giảm được khoảng 210 tỷ đồng, công phun thuốc tiết kiệm được 244 tỷ đồng so với những vụ trước kia.

Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp đang dần đi vào nề nếp; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị được phân định rõ ràng và đang được thực hiện theo Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chương trình phối hợp giám sát quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Công thương với Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được triển khai đến cấp huyện. Ngay từ đầu năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục ký kết Chương trình phối hợp giám sát quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp với Tỉnh đoàn TNCS HCM, Hội Phụ nữ và Hội Cựu chiến binh.

Như vậy trong 6 tháng đầu năm 2017, kết quả quản lý nhà nước đã phát huy hiệu lực nên số vụ, đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm trong lĩnh vực này đều giảm. Điển hình như: trong kiểm tra kinh doanh giống cây trồng số mẫu vi phạm giảm xuống còn 4, trong khi đó 6 tháng đầu năm 2016 số mẫu vi phạm là 9 mẫu; phân bón hữu cơ có 01 mẫu vi phạm; số vụ vi phạm điều kiện kinh doanh thuốc BVTV trong 6 tháng đầu năm 2017 giảm 66% so cùng kỳ; số vụ vi phạm điều kiện kinh doanh thuốc thú y trong 6 tháng đầu năm 2017 giảm 33% so cùng kỳ; không có vi phạm trong kinh doanh, sử dụng chất cấm.

## **II. Những hạn chế, yếu kém**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thực tế vẫn còn có hộ nông dân mua phải vật tư nông nghiệp chưa đảm bảo chất lượng như ý kiến của cử tri phản ánh, điều này cũng phù hợp với kết quả kiểm tra thực tế của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương và các huyện, trong đó đáng chú ý là:

1. Công tác thông tin, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật chưa được cập nhật, phổ biến thường xuyên. Một số tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp chưa nắm vững và tuân thủ các quy định của Nhà nước, còn để người dân mua phải vật tư nông nghiệp kém chất lượng.

2. Công tác phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc giữa ngành với huyện và huyện với xã chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn sản xuất, hiệu quả chưa cao.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra chưa đáp ứng được yêu cầu, cụ thể: việc lấy mẫu chưa lấy đủ số mẫu tương xứng với lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp lưu thông trên thị trường; đối với các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp huyện chưa tiến hành lấy mẫu để phân tích chất lượng; việc kiểm tra công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp đối với cấp huyện, cấp xã chưa thường xuyên; xử lý vi phạm trong thanh tra chưa cương quyết, công khai vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa kịp thời dẫn đến hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra còn thấp.

4. Chưa thực hiện tốt công tác tham mưu báo cáo những địa phương, đơn vị chưa làm tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp.

## **III. Nguyên nhân**

### **1. Nguyên nhân khách quan**

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún vẫn chiếm tỷ lệ lớn, gây khó khăn trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật đồng bộ. Địa bàn quản lý rộng, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; đối tượng cây trồng, vật nuôi đa dạng gây khó khăn trong công tác quản lý, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời.

- Các loại vật tư nông nghiệp sản xuất trong tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu của sản xuất, còn phải nhập số lượng lớn từ tỉnh ngoài vào nên việc kiểm soát chất lượng ngay từ khâu sản xuất là không thực hiện được.

- Một số loại vật tư nông nghiệp (phân bón, giống cây trồng, thức ăn chăn nuôi) là mặt hàng kinh doanh có điều kiện nhưng không phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, nên phát sinh nhiều hộ kinh doanh nhỏ lẻ dẫn đến khó khăn trong quản lý và kiểm soát chất lượng.

## **2. Nguyên nhân chủ quan**

- Điều kiện nhân lực, tài chính, phương tiện còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác thanh tra, kiểm tra.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa đạt yêu cầu, nhất là việc phát hiện, thông tin, báo cáo về các chủng loại, đối tượng, địa điểm sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng tại các địa phương theo trách nhiệm và phân cấp quản lý chưa kịp thời.

- Một số địa phương có lúc, có việc vẫn chưa thực hiện tốt trách nhiệm theo thẩm quyền được phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về vật tư nông nghiệp nhất là cấp xã.

- Chưa tổ chức tốt việc ký cam kết và giám sát cam kết chất lượng đối với các hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp nhỏ lẻ trên địa bàn.

## **IV. Trách nhiệm**

Những hạn chế yếu kém nêu trên thuộc trách nhiệm của Sở Nông Nghiệp và PTNT, UBND các huyện, các xã như sau:

*- Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT*

Sự phối hợp trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với một số huyện chưa thật sự chặt chẽ và thường xuyên để nâng cao vai trò của UBND cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, cung ứng và sử dụng vật tư nông nghiệp chưa thật hiệu quả; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh để sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm.

Chưa có nhiều giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả tuyên truyền việc sử dụng vật tư nông nghiệp cho nông dân và chưa công bố thường xuyên danh sách các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Công tác phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng tham gia tích cực vào quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn chậm được triển khai.

Việc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh những địa phương, cơ sở thực hiện chưa tốt trong công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn chưa kịp thời.

Chưa phối hợp với Sở Nội vụ, Tài chính và các đơn vị liên quan dành kinh phí và bố trí nhân lực cho công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện*

Vẫn còn một số đơn vị, cơ sở chưa thật sự quan tâm đến việc nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Việc chỉ đạo Đài Phát thanh truyền hình huyện, Đài truyền thanh xã, bố trí thời lượng, thời gian phát sóng thích hợp để phổ biến các kiến thức, quy định và thông tin



về các cơ sở vi phạm chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn để nông dân biết chừa thường xuyên.

Một số địa phương chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định và phân cấp của UBND tỉnh theo Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp ở một số đơn vị còn ít và chưa hiệu quả.

Việc bố trí lực lượng và kinh phí để thực hiện công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp còn hạn chế.

*- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã*

Công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền trên đài truyền thanh xã các quy định trong quản lý chất lượng cũng như thông tin các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp đủ điều kiện, đảm bảo chất lượng để người dân biết và lựa chọn chừa thường xuyên.

Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể để phổ biến, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật canh tác, sử dụng vật tư nông nghiệp còn hạn chế.

Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với các cơ sở và hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ vật tư nông nghiệp theo phân cấp trên địa bàn chưa triệt để, một số nơi vẫn còn tình trạng các hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp không đủ điều kiện theo quy định.

Việc tổ chức ký cam kết và giám sát các hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp nhỏ lẻ trên địa bàn theo quy định chưa đạt yêu cầu.

## **V. Giải pháp khắc phục**

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu, rộng các quy định của Trung ương và của tỉnh về quản lý vật tư nông nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

2. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 20/4/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16 của BCH Đảng bộ tỉnh về tài cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Nâng cao trách nhiệm về quản lý vật tư nông nghiệp theo phân công, phân cấp tại Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh

3. Tiếp tục tham mưu cho tỉnh ban hành cơ chế chính sách nhằm phát huy có hiệu quả vai trò của các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp trong cung ứng vật tư nông nghiệp và thu mua chế biến tiêu thụ hàng nông sản cho nông dân.

4. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; kịp thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm; thường xuyên cập nhật các loại chất cấm và thuốc BVTV, thuốc thú y ngoài danh mục để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

5. Tăng cường công tác khuyến nông, phổ biến, hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất, nhất là hướng dẫn nông dân sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc BVTV, TĂCN, ... hiệu quả và an toàn.

6. Tiếp tục tham mưu đề xuất ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư đồng bộ vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với nông dân.

7. Tham mưu xây dựng đề án nâng cao năng lực, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp.

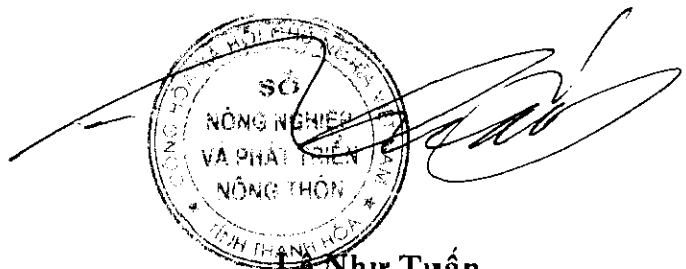
8. Tổ chức triển khai tốt chương trình phối hợp giữa ngành Nông nghiệp và PTNT với Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội Cựu chiến binh và các Sở ban ngành nhằm thu hút sự quan tâm của cộng đồng vào công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo nội dung Công văn số 458/CV-HĐND, ngày 29/6/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TT.

**GIÁM ĐỐC**

  
**Lê Như Tuấn**